

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KỶ THI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ  
HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN ĐỢT 1-2022**

Ngày thi: 27 tháng 8 năm 2022

Địa điểm thi: Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

(Kèm theo Quyết định số 529/QĐ-HĐT ngày 07/12/2022 của Hội đồng thi sát  
hạch Cấp chứng chỉ môi giới bất động sản)

**I. Danh sách điểm thi của các thí sinh dự thi sát hạch cấp chứng chỉ  
hành nghề Môi giới bất động sản (đạt yêu cầu), bao gồm:**

1. Các thí sinh thi lần đầu:

STT	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
			KIẾN THỨC CƠ SỞ	KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN	
1.	Lê Văn	An	96	78	Đạt
2.	Nguyễn Văn	An	91,75	70	Đạt
3.	Nguyễn Thị Lệ	An	88	70	Đạt
4.	Lê Thành	An	94	76	Đạt
5.	Nguyễn Long	An	90	84	Đạt
6.	Nguyễn Thị Kim	Anh	96	70	Đạt
7.	Nguyễn Thị Kiều	Anh	77	70	Đạt
8.	Võ Văn	Anh	81	72	Đạt
9.	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	96	70	Đạt
10.	Nguyễn Thế Tuân	Anh	97,75	70	Đạt
11.	Lê Quốc	Anh	96	82	Đạt
12.	Trịnh Tuấn	Anh	89	72	Đạt
13.	Lâm Trúc	Anh	85,25	78	Đạt
14.	Nguyễn Thế	Anh	75	70	Đạt
15.	Võ Ngọc	Anh	81,5	78	Đạt
16.	Bùi Thị Minh	Ánh	94	84	Đạt
17.	Trịnh Xuân	Bắc	91	80	Đạt
18.	Nguyễn Ngọc	Bân	91	78	Đạt
19.	Đình Hòa	Bảo	96	80	Đạt
20.	Phạm Ngọc	Bảo	96	72	Đạt
21.	Phạm Thanh	Bảo	96	82	Đạt
22.	Võ Hữu	Bích	96	80	Đạt
23.	Lưu Văn	Bình	70	72	Đạt
24.	H Luy Ly	Byă	94	74	Đạt
25.	Trần Văn	Cang	82	70	Đạt
26.	Vũ Quỳnh	Châu	81	70	Đạt
27.	Võ Thị Diễm	Châu	96	82	Đạt
28.	Trần Thị Bích	Chi	92	72	Đạt

*KML*

29.	Trần Thị Kim	Chi	85	80	Đạt
30.	Đường Quốc	Chí	94	70	Đạt
31.	Phạm Văn	Chiến	72	70	Đạt
32.	Nguyễn Vinh	Chinh	77	76	Đạt
33.	Trần Bảo	Chung	96	70	Đạt
34.	Đỗ Minh	Chương	86	70	Đạt
35.	Huỳnh Văn	Công	89,75	78	Đạt
36.	Nguyễn Văn	Cương	70	70	Đạt
37.	Lang Văn	Cường	98	72	Đạt
38.	Nguyễn Tấn	Cường	93,75	74	Đạt
39.	Trần Ngọc Quốc	Cường	98	90	Đạt
40.	Vũ Đức	Cường	96	86	Đạt
41.	Hồ Việt	Cường	96	88	Đạt
42.	Võ Mạnh	Cường	94	82	Đạt
43.	Trần Quốc	Cường	84	70	Đạt
44.	Nguyễn Cao	Cường	88	70	Đạt
45.	Lê Văn	Đa	70	70	Đạt
46.	Phạm Quỳnh Trúc	Đan	96	92	Đạt
47.	Phùng Thị Bạch	Đặng	95	82	Đạt
48.	Đỗ Thị	Đào	82,5	70	Đạt
49.	Nguyễn Tấn	Đạt	88	70	Đạt
50.	Lê Tiến	Đạt	96	86	Đạt
51.	Nguyễn Hữu	Đạt (16/07/1999)	98	90	Đạt
52.	Vương Quốc	Đạt	96	74	Đạt
53.	Đặng Chính	Đạt	96	84	Đạt
54.	Nguyễn Hữu	Đạt (14/05/1995)	98	82	Đạt
55.	Phan Thành	Đạt	96	84	Đạt
56.	Thân Thị Kim	Diễm	97,75	82	Đạt
57.	Huỳnh Thị Bích	Diễm	96	82	Đạt
58.	Trần Thị	Diễm	96	78	Đạt
59.	Nguyễn Thị	Diệp	94	70	Đạt
60.	Dương Thị Hong	Diệp	94	74	Đạt
61.	Nguyễn Thị	Đinh	88	76	Đạt
62.	Dương Trương	Định	84	70	Đạt
63.	Nguyễn Thị Hoàng	Dị	92	84	Đạt
64.	Huỳnh Thị Ngọc	Dị	94	80	Đạt
65.	Nguyễn Tài	Đô	92	80	Đạt
66.	Trần Văn	Độ	92	76	Đạt
67.	Phạm Hồng	Doãn	90	74	Đạt

68.	Huỳnh Văn	Đôn	90	80	Đạt
69.	Nguyễn Trọng	Dư	96	82	Đạt
70.	Nguyễn Tiến	Đức	92	82	Đạt
71.	Phạm Hữu	Đức	92	76	Đạt
72.	Hồ Quang	Đức	92	82	Đạt
73.	Nguyễn Hoàng	Đức	94	82	Đạt
74.	Văn Thị Kim	Dung	96	70	Đạt
75.	Nguyễn Thị Thùy	Dung	94	70	Đạt
76.	Trần Thị Mỹ	Dung	80	80	Đạt
77.	Lê Thị Ngọc	Dung	70	80	Đạt
78.	Trần Kim	Dung	92	74	Đạt
79.	Lê Thế	Dũng	81	70	Đạt
80.	Đặng Quang	Dũng	71	70	Đạt
81.	Hồ Tấn	Dũng	80	70	Đạt
82.	Nguyễn Tiến	Dũng	74	70	Đạt
83.	Nguyễn Đức	Dũng	92	78	Đạt
84.	Lê Ngọc	Dũng	94	70	Đạt
85.	Trương Quốc	Dũng	92	84	Đạt
86.	Nguyễn Hữu	Dũng	88	80	Đạt
87.	Ngô Hùng	Dũng	80	70	Đạt
88.	Trần Hồ Anh	Dũng	90	72	Đạt
89.	Trần Đức	Dũng	84	84	Đạt
90.	Nguyễn Đức	Dương	70	70	Đạt
91.	Đỗ Đức Tuấn	Duy	86	70	Đạt
92.	Hà Anh	Duy	92	84	Đạt
93.	Phạm Lễ	Duy	82	72	Đạt
94.	Nguyễn Thị Bích	Duy	92	78	Đạt
95.	Nguyễn Khánh	Duy	92	78	Đạt
96.	Trần Thị	Duyên	72	70	Đạt
97.	Bùi Thị	Duyên	92	76	Đạt
98.	Châu Thị Minh	Duyên	75	70	Đạt
99.	Dương Thế	Duyệt	92	76	Đạt
100.	Nguyễn Thị Trà	Giang	92	70	Đạt
101.	Nguyễn Đức Trường	Giang	90	78	Đạt
102.	Nguyễn Hữu	Giang	94	80	Đạt
103.	Ngô Thanh	Giảng	96	80	Đạt
104.	Nguyễn Thị Việt	Hà	94	70	Đạt
105.	Trần Thị Thúy	Hà	94	72	Đạt

106.	Nguyễn Thị Thu	Hà (21/06/1998)	94	84	Đạt
107.	Nguyễn Ánh Thiên	Hà	90	72	Đạt
108.	Nguyễn Thị Thu	Hà (06/04/1985)	92	80	Đạt
109.	Trần Ngọc	Hà	94	78	Đạt
110.	Võ Ngọc	Hà	75	70	Đạt
111.	Hoàng Thu	Hà	94	72	Đạt
112.	Nguyễn Văn	Hải	74	76	Đạt
113.	Nguyễn Nguyên	Hải	70	78	Đạt
114.	Đình Văn	Hải	80	72	Đạt
115.	Phan Trung	Hải	90	70	Đạt
116.	Trần Ngọc	Hân	88	80	Đạt
117.	Phạm Nguyễn Gia	Hân	92	80	Đạt
118.	Võ Văn	Hân	90	80	Đạt
119.	Nguyễn Thị Như	Hằng	92	86	Đạt
120.	Cao Thị Mỹ	Hằng	98	98	Đạt
121.	Phan Thị	Hạnh	92	72	Đạt
122.	Diệp Đức	Hạnh	92	70	Đạt
123.	Cao Thị Mỹ	Hạnh	92	82	Đạt
124.	Bùi Tấn	Hào	86	82	Đạt
125.	Nguyễn Thị Ngọc	Hảo	92	80	Đạt
126.	Hồ Thị Kiêm	Hảo	92	80	Đạt
127.	Võ Thị	Hảo	88	76	Đạt
128.	Nguyễn Thị Kim	Hảo	88	70	Đạt
129.	Nguyễn Thị Như	Hậu	92	72	Đạt
130.	H MI LẮK	HĐOK	78	70	Đạt
131.	Phạm Văn	Hiển	70	70	Đạt
132.	Nguyễn Việt	Hiển	80	78	Đạt
133.	Tôn Nữ Bích	Hiển	94	96	Đạt
134.	Đặng Thị Thu	Hiển	92	78	Đạt
135.	Châu Thị Minh	Hiển	92	76	Đạt
136.	Nguyễn Thị Thu	Hiển	86	70	Đạt
137.	Cao Thị Khánh	Hiển	92	74	Đạt
138.	Phạm Thị Ngọc	Hiển	88	80	Đạt
139.	Nguyễn Hồ	Hiển	80	74	Đạt
140.	Ngô Thị Diệu	Hiển	94	90	Đạt
141.	Trì Hải	Hiển	92	96	Đạt

142.	Chu Văn	Hiền	92	78	Đạt
143.	Nguyễn Thị Chúc	Hiền	96	70	Đạt
144.	Nguyễn Mạnh	Hiền	82	70	Đạt
145.	Lương Thế	Hiền	92	80	Đạt
146.	Dương Đăng	Hiếu	84	96	Đạt
147.	Huỳnh Dương	Hiếu	96	90	Đạt
148.	Lương Trung	Hiếu	98	88	Đạt
149.	Nguyễn Thị Đức	Hiếu	96	98	Đạt
150.	Đỗ Trung	Hiếu	92	70	Đạt
151.	Đặng Thế	Hiếu	90	70	Đạt
152.	Trần Thị Thanh	Hoa	78	78	Đạt
153.	Trần Thị	Hoa	88	78	Đạt
154.	Đặng Thị Thanh	Hoa	71	70	Đạt
155.	Võ Thị Mỹ	Hoa	84	74	Đạt
156.	Khuông Thị	Hoa	94	84	Đạt
157.	Hồ Quang	Hoà	92	84	Đạt
158.	Phạm Thị	Hòa	92	70	Đạt
159.	Trần Bá	Hòa	92	70	Đạt
160.	Nguyễn Hữu	Hòa	85	72	Đạt
161.	Trần Quang	Hòa	94	80	Đạt
162.	Lê Tấn	Hòa	94	70	Đạt
163.	Vũ Thị	Hòa	92	74	Đạt
164.	Võ Bảo	Hòa	78	70	Đạt
165.	Nguyễn Văn	Hoan	92	72	Đạt
166.	Đặng Danh	Hoàn	70	70	Đạt
167.	Phạm Châu	Hoàn	92	70	Đạt
168.	Võ Minh	Hoàng	84	70	Đạt
169.	Phan Ngọc	Hoàng	78	70	Đạt
170.	Phạm Thân Trọng	Hoàng	86	70	Đạt
171.	Lê Văn	Hoàng	74	70	Đạt
172.	Nguyễn Tuấn	Hoàng	92	70	Đạt
173.	Phạm Ngọc	Hoàng	70	70	Đạt
174.	Đoàn Lâm	Hoàng	84	70	Đạt
175.	Nguyễn Đắc	Hoàng	92	70	Đạt
176.	Nguyễn Thế	Hoàng	80	78	Đạt
177.	Hoàng Công	Hội	88	70	Đạt
178.	Trần Thị Kim	Hồng	88	74	Đạt
179.	Bùi Thị Bích	Hồng	96	78	Đạt
180.	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	86	70	Đạt

181.	Hà Thị	<b>Hồng</b>	92	72	Đạt
182.	Lê Thị Ánh	<b>Hồng</b>	94	70	Đạt
183.	Phạm Đình	<b>Huân</b>	92	70	Đạt
184.	Đình Thị	<b>Huế</b>	92	74	Đạt
185.	Nguyễn Thị Ngọc	<b>Huệ</b>	92	74	Đạt
186.	Phạm Thị Hồng	<b>Huệ</b>	92	80	Đạt
187.	Trần Thị Kim	<b>Huê</b>	70	72	Đạt
188.	Phạm Nguyên	<b>Hùng</b>	82	70	Đạt
189.	Mai Xuân	<b>Hùng</b>	76	70	Đạt
190.	Trần Mạnh	<b>Hùng</b>	88	72	Đạt
191.	Nguyễn Kim	<b>Hùng</b>	85	70	Đạt
192.	Trần Văn	<b>Hùng</b>	94	70	Đạt
193.	Võ Ngọc	<b>Hưng</b>	84	70	Đạt
194.	Nguyễn Thị Thùy	<b>Hưng</b>	92	72	Đạt
195.	Bùi Quốc	<b>Hưng</b>	70	72	Đạt
196.	Lại Thị Thu	<b>Hương</b>	77	70	Đạt
197.	Nguyễn Thị Thanh	<b>Hương</b>	86	70	Đạt
198.	Hoàng Thị Thu	<b>Hương</b>	89	75	Đạt
199.	Trình Thị Thanh	<b>Hương</b>	70	70	Đạt
200.	Đào Thu	<b>Hường</b>	95	85	Đạt
201.	Nguyễn Đức	<b>Hữu</b>	84	70	Đạt
202.	Nguyễn Song	<b>Huy</b>	72	70	Đạt
203.	Vũ Quốc	<b>Huy</b>	95	72	Đạt
204.	Trần Lê	<b>Huy</b>	96	70	Đạt
205.	Nguyễn Lê	<b>Huy</b>	99	85	Đạt
206.	Nguyễn Minh	<b>Huy</b>	96	70	Đạt
207.	Phan Nhật	<b>Huy</b>	92	80	Đạt
208.	Cao Hoàng	<b>Huy</b>	92	85	Đạt
209.	Dương Đình	<b>Huy</b>	89	70	Đạt
210.	Lê Thị	<b>Huyền</b>	95	74	Đạt
211.	Đỗ Thị	<b>Huyền</b>	92	75	Đạt
212.	Nguyễn Thị Út	<b>Huyền</b>	92	70	Đạt
213.	H NUÊ	<b>KBÔR</b>	70	70	Đạt
214.	Nguyễn Thị Tô	<b>Kha</b>	84	80	Đạt
215.	Bùi Trung	<b>Khái</b>	86	70	Đạt
216.	Đặng Vân	<b>Khánh</b>	96	85	Đạt
217.	Trần Duy	<b>Khánh</b>	92	70	Đạt
218.	Trần Quốc	<b>Khánh</b>	92	72	Đạt
219.	Trương Quốc	<b>Khánh</b>	93	70	Đạt
220.	Trần Đăng	<b>Khoa</b>	94	70	Đạt

221.	Lê Ngọc	Khoa	76	72	Đạt
222.	Lê Đăng	Khoa	70	70	Đạt
223.	Trần Văn	Khoa	95	70	Đạt
224.	Trần Anh	Khoa	87	78	Đạt
225.	Trần Vinh	Khoa	95	70	Đạt
226.	Nguyễn Đăng Anh	Khoa	85	70	Đạt
227.	Nguyễn Thị Minh	Khuê	93	70	Đạt
228.	Phạm Văn	Kiên	88	72	Đạt
229.	Nguyễn Lưu Anh	Kiệt	96	70	Đạt
230.	Trần Thị Diễm	Kiều	96	72	Đạt
231.	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	96	90	Đạt
232.	Lê Thúy	Kim	94	75	Đạt
233.	Huỳnh Ngọc	Kim	70	70	Đạt
234.	Võ Quỳnh	Kim	95	75	Đạt
235.	Nguyễn Hồng	Kỳ	87	72	Đạt
236.	Bùi Bá	Lạc	70	72	Đạt
237.	Nguyễn Hoàng	Lai	84	70	Đạt
238.	Trần Văn	Lam	88	70	Đạt
239.	Lê Thị Thùy	Lâm	95	70	Đạt
240.	Lê Bảo	Lâm	80	70	Đạt
241.	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	90	70	Đạt
242.	Hồ Thị Phương	Lan	92	75	Đạt
243.	Lê Nhật	Lân	87	72	Đạt
244.	Uông Văn	Lăng	70	70	Đạt
245.	Hoàng Thị Mỹ	Lãnh	92	80	Đạt
246.	Trần Thị	Lê	92	80	Đạt
247.	Trần Thị Nhật	Lệ	96	85	Đạt
248.	Ngô Thị Tuyết	Liên	91	75	Đạt
249.	Nguyễn Thị Ái	Liên	81	70	Đạt
250.	Nguyễn Thị Thùy	Liên	77	72	Đạt
251.	Nguyễn Thị Bích	Liễu	90	70	Đạt
252.	Nguyễn Thị	Liễu	86	75	Đạt
253.	Đỗ Thị Thùy	Linh	100	72	Đạt
254.	Văn Nhật Thùy	Linh	70	70	Đạt
255.	Lưu Văn	Linh	80	70	Đạt
256.	Trần Thị	Linh	90	70	Đạt

257.	Nguyễn Mai	Linh	90	70	Đạt
258.	Phạm Thị Nhật	Linh	90	70	Đạt
259.	Lê Mộng	Linh	79	72	Đạt
260.	Huỳnh Thị Kim	Linh	92	74	Đạt
261.	Hồ Thị Ngọc Phương	Linh	91	72	Đạt
262.	Trần Thị Mỹ	Linh	87	70	Đạt
263.	Lê Văn	Lơ	84	70	Đạt
264.	Nguyễn Thị Mỹ	Loan	93	80	Đạt
265.	Nguyễn Thị	Loan (15/8/1966)	78	70	Đạt
266.	Nguyễn Thị	Loan (10/10/1992)	89	80	Đạt
267.	Phạm Thị Kiều	Loan	70	70	Đạt
268.	Đỗ Thị Thanh	Loan	96	90	Đạt
269.	Lê Thị Kim Xuân	Lộc	92	76	Đạt
270.	Nguyễn Xuân	Lộc	90	75	Đạt
271.	Hồ Minh	Lợi	90	70	Đạt
272.	Huỳnh Duy	Long	91	70	Đạt
273.	Nguyễn Xuân	Long	80	70	Đạt
274.	Nguyễn Thành	Long (02/5/1991)	83	70	Đạt
275.	Nguyễn Thành	Long (20/02/1991)	90	75	Đạt
276.	Trần Thị	Lụa	90	80	Đạt
277.	Nguyễn Thị Luy	Luy	90	80	Đạt
278.	Nguyễn Thị Hoài	Ly	82	70	Đạt
279.	Nguyễn Thị Hải	Ly	92	85	Đạt
280.	Hà Thị Tuyết	Mai	87	70	Đạt
281.	Hoàng Như	Mẫn	90	80	Đạt
282.	Lê Thanh	Mẫn	86	70	Đạt
283.	Phan Minh	Mẫn	85	70	Đạt
284.	Bùi Thị	Minh	89	72	Đạt
285.	Trần Thị Ái	Minh	84	72	Đạt
286.	Phàng A	Mùi	70	70	Đạt
287.	Võ Thị Trà	My	90	70	Đạt
288.	Nguyễn Thị Ngọc	My	96	75	Đạt
289.	Võ Thị Ly	Na	95	70	Đạt
290.	Ninh Xuân	Nam	70	70	Đạt
291.	Nguyễn Thanh	Nam	86	70	Đạt
292.	Hoàng Hải	Nam	92	75	Đạt

293.	Võ Hồng	Nam	70	70	Đạt
294.	Nguyễn Xuân	Nam	91	75	Đạt
295.	Phạm Thanh	Nam	91	70	Đạt
296.	Nguyễn Chí	Nam	90	70	Đạt
297.	Phan Trọng	Nam	87	75	Đạt
298.	Trần Phương	Nam	94	90	Đạt
299.	Nguyễn Thị Thúy	Nga	89	75	Đạt
300.	Nguyễn Thị	Nga	89	85	Đạt
301.	Trần Thị	Nga	88	80	Đạt
302.	Trương Thị Thu	Nga	86	70	Đạt
303.	Diệp Huỳnh	Nga	70	70	Đạt
304.	Võ Thị Kim	Ngân	91	72	Đạt
305.	Võ Thị Kiều	Ngân	86	74	Đạt
306.	Phan Thị	Ngân	96	74	Đạt
307.	Trương Văn	Nghĩa	88	70	Đạt
308.	Bùi Tuấn	Nghĩa	70	70	Đạt
309.	Phạm Hoàng	Nghĩa	80	70	Đạt
310.	Lê Hữu	Nghĩa	88	70	Đạt
311.	Trần Thị Bích	Ngọc	88	70	Đạt
312.	Lương Hồng	Ngọc	86	70	Đạt
313.	Lê Hồng	Ngọc	92	75	Đạt
314.	Nguyễn Tấn	Nguyên	78	70	Đạt
315.	Phạm Thanh Thảo	Nguyên	87	70	Đạt
316.	Cao Thái	Nguyên	100	83	Đạt
317.	Dương Hữu	Nguyên	100	90	Đạt
318.	Phạm Thị Hoàn	Nguyên	98	100	Đạt
319.	Huỳnh Thị Ánh	Nguyệt	90,75	90	Đạt
320.	Nguyễn Thị	Nhân	78,25	70	Đạt
321.	Phạm Thị Thanh	Nhân	96	83,5	Đạt
322.	Lê Hoài	Nhân	94	73,75	Đạt
323.	Nguyễn Thị Hồng	Nhân	96	96	Đạt
324.	Lê Minh	Nhân	95,75	84	Đạt
325.	Phạm Thành	Nhân	95,5	72	Đạt
326.	Huỳnh Thị	Nhật	83,5	85	Đạt
327.	Trần Nguyễn Mạnh	Nhật	76	75	Đạt
328.	Trần Thị Thúy	Nhi	95,75	72	Đạt
329.	Lê Thị Bích	Nhi	83,75	96	Đạt
330.	Nguyễn Quỳnh Yên	Nhi	96	82	Đạt

331.	Nguyễn Ngọc Thùy	Nhi	95,5	70	Đạt
332.	Huỳnh Thị	Nhị	70	83,75	Đạt
333.	Nguyễn Thị	Như	89,25	73,5	Đạt
334.	Trần Tú	Như	77,75	70	Đạt
335.	Lương Quỳnh	Như	94,75	74	Đạt
336.	Trần Thị Huỳnh	Như	90,75	74	Đạt
337.	Nguyễn Thị Hồng	Nhung (11/3/1993)	90	71	Đạt
338.	Lê Thị Hồng	Nhung	92	72	Đạt
339.	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	97,75	79,5	Đạt
340.	Trần Thị Cẩm	Nhung	86,75	77	Đạt
341.	Nguyễn Thị Phi	Nhung	96	73	Đạt
342.	Diệp Thị Thanh	Nhung	75,5	87,75	Đạt
343.	Lê Thị Bích	Nhật	96	84	Đạt
344.	Phạm Khánh	Ninh	80	86	Đạt
345.	Nguyễn Thanh	Nụ	72	70	Đạt
346.	Đinh Thị Ngọc	Nữ	70,75	70,75	Đạt
347.	Trần Thị Châu	Ny	96	70	Đạt
348.	Ngô Thị Huyền	Oanh	70	70	Đạt
349.	Nguyễn Lê Hoàng	Oanh	96	82	Đạt
350.	Đoàn Thị Kim	Oanh	98	72	Đạt
351.	Phạm Ngọc	Phát	77,75	80	Đạt
352.	Nguyễn Thành	Phát	87	72	Đạt
353.	Dương Trung	Phát	87	73	Đạt
354.	Đỗ Nhật Linh	Phi	95	72	Đạt
355.	Cao Thanh	Phong	90,5	73,75	Đạt
356.	Nguyễn Minh	Phong	95	78	Đạt
357.	Trần Quốc	Phú	90	78	Đạt
358.	Trần Văn	Phú	96	78	Đạt
359.	Nguyễn Hữu	Phú	95,75	70	Đạt
360.	Ngô Văn	Phú	97,5	78	Đạt
361.	Trần Phạm Minh	Phúc	97,5	79	Đạt
362.	Nguyễn Minh	Phụng	70	70	Đạt
363.	Bùi Văn Việt	Phước	95	84	Đạt
364.	Lê Minh	Phước	95	98	Đạt
365.	Lê Tiến	Phương	87	83,75	Đạt
366.	Trịnh Minh	Phương	95,75	71	Đạt
367.	Lưu Thị	Phương	82,75	71	Đạt

368.	Hoàng Bình	Phương	95,5	79,5	Đạt
369.	Trần Đức	Phương	70	70	Đạt
370.	Hồ Quốc	Phương	90	79	Đạt
371.	Đặng Mai Linh	Phương	93	75	Đạt
372.	Hồ Xuân	Phương	72	70	Đạt
373.	Võ Thị	Phương	92	96	Đạt
374.	Đỗ Thị	Phương	94	78	Đạt
375.	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	88	83,75	Đạt
376.	Bùi Thị Kim	Phượng	78	70	Đạt
377.	Nguyễn Thị Kim	Phượng	92	70	Đạt
378.	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	79	74	Đạt
379.	Nguyễn Thu	Quân	84	71	Đạt
380.	Nguyễn Hồng	Quân	92	77	Đạt
381.	Trần Hải	Quân	90	86	Đạt
382.	Lê Tấn	Quang	92	84	Đạt
383.	Trần	Quang	92	84	Đạt
384.	Nguyễn Đình	Quang	92	79	Đạt
385.	Nguyễn	Quang	78	70	Đạt
386.	Phan Văn	Quảng	80	79,75	Đạt
387.	Thái Vương	Quốc	88	85	Đạt
388.	Lê Ngọc Bảo	Quốc	92	96	Đạt
389.	Lê Thị Kim	Quyên	86	70	Đạt
390.	Lê Hải	Quyên	73	77	Đạt
391.	Bùi Thị Như	Quỳnh	78	76	Đạt
392.	Lâm Thị	Quỳnh	92	73,75	Đạt
393.	Nguyễn Thị Kim	Quỳnh	92	84	Đạt
394.	Nguyễn Thị Phương	Quỳnh	94	77	Đạt
395.	Phạm Thị Như	Quỳnh	92	84	Đạt
396.	Phạm Thanh	Rin	94	79	Đạt
397.	Lê Tô Văn	Sâm	94	79,5	Đạt
398.	Nguyễn Hoàng	Sang	86	76	Đạt
399.	Lê Công	Sang	71	77	Đạt
400.	Nguyễn Thanh	Sang	84	73	Đạt
401.	Lê Văn	Sang	89	84	Đạt
402.	Nguyễn Ngọc Ái	Sang	92	84	Đạt
403.	Hồ Thị	Sen	94	74	Đạt
404.	Nguyễn Trương	Sinh	86	77,75	Đạt
405.	Cao Thị Thư	Sinh	90	79,75	Đạt

406.	Nguyễn Duy	Sinh	70	70	Đạt
407.	Lê Thị Ngọc	Son	92	73,75	Đạt
408.	Bùi Trọng	Son	70	70	Đạt
409.	Nguyễn Văn	Son (12/9/1994)	90	84	Đạt
410.	Nguyễn Văn	Son (29/9/1986)	86	81	Đạt
411.	Huỳnh	Son	88	90	Đạt
412.	Ngô Trường	Son	92	70,75	Đạt
413.	Huỳnh Thế	Son	94	84	Đạt
414.	Võ Văn	Son	92	73	Đạt
415.	Lê Minh	Son	92	88	Đạt
416.	Văn Hoài	Son	92	80	Đạt
417.	Đặng Cao	Sương	88	73	Đạt
418.	Hồ Quốc	Sỹ	94	73,75	Đạt
419.	Phan Tiến	Tài	84	73	Đạt
420.	Nguyễn Vĩnh	Tài	94	82	Đạt
421.	Trần Phi	Tài	90	74	Đạt
422.	Nguyễn Đình	Tài	90	85	Đạt
423.	Đào Duy	Tài	92	88	Đạt
424.	Cán Xuân	Tài	94	76	Đạt
425.	Phan Hoàng	Tâm	90	70	Đạt
426.	Nguyễn Huỳnh	Tâm	84	70,75	Đạt
427.	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	84	78,75	Đạt
428.	Trịnh Thị Thanh	Tâm	94	72	Đạt
429.	Nguyễn Minh	Tâm	92	73	Đạt
430.	Trần Thị	Tâm	96	75	Đạt
431.	Nguyễn Thị	Tâm	92	71	Đạt
432.	Nguyễn Thành	Tâm	88	70	Đạt
433.	Đào Duy	Tân	71	78	Đạt
434.	Lê Hòa	Tân	71	70	Đạt
435.	Nguyễn Văn	Táo	83	70	Đạt
436.	Hoàng Ngọc	Thạch	78	75,75	Đạt
437.	Nguyễn Tinh	Thạch	92	82	Đạt
438.	Nguyễn Hồng	Thái	94	76	Đạt
439.	Võ Thị Ngọc	Thẩm	92	84	Đạt
440.	Nguyễn Ngọc	Thân	84	70	Đạt
441.	Nguyễn Đoàn	Thắng	92	75	Đạt
442.	Tạ Văn	Thắng	84	76,5	Đạt
443.	Nguyễn Quốc	Thắng	77	72	Đạt
444.	Trần Anh	Thắng	90	74	Đạt
445.	Nguyễn Quang	Thắng	94	80	Đạt

446.	Lê Hùng	Thắng	95	70	Đạt
447.	Trần Huy	Thanh	93	74	Đạt
448.	Nguyễn Diệu	Thanh	95	88	Đạt
449.	Vũ Thị	Thanh	94	76	Đạt
450.	Đặng Quốc	Thanh	94	82	Đạt
451.	Ngô Thị Hoài	Thanh	97	78	Đạt
452.	Ngô Thị	Thanh	95	76	Đạt
453.	Nguyễn Đông	Thành	90	70	Đạt
454.	Nguyễn Chí	Thành	77	70	Đạt
455.	Hà Phương	Thành	95	78	Đạt
456.	Trần Văn	Thành	94	74	Đạt
457.	Nguyễn Thị	Thanh (17/10/1980)	92	70	Đạt
458.	Nguyễn Thị Thu	Thảo (13/4/1984)	95	70	Đạt
459.	Trương Thị Thanh	Thảo	91	82	Đạt
460.	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	96	82	Đạt
461.	Ngô Thị Thu	Thảo	92	80	Đạt
462.	Trần Thị Phương	Thảo	71	70	Đạt
463.	Nguyễn Văn	Thảo (19/11/1993)	87	72	Đạt
464.	Trần Quế	Thi	94	70	Đạt
465.	Võ Thị Mai	Thi	72	70	Đạt
466.	Đoàn Thụy Anh	Thi	97	96	Đạt
467.	Bùi Ngọc	Thiên	74	70	Đạt
468.	Nguyễn Minh	Thiên	77	70	Đạt
469.	Ngô Văn	Thiện	82	78	Đạt
470.	Nguyễn Minh	Thiện	94	78	Đạt
471.	Nguyễn Thị	Thơ	95	78	Đạt
472.	Phan Xuân	Thơ	90	80	Đạt
473.	Lê Văn Hữu	Thọ	81	82	Đạt
474.	Nguyễn Đức	Thọ	90	74	Đạt
475.	Huỳnh Văn	Thọ	95	70	Đạt
476.	Phạm Thị Kim	Thoa	76	70	Đạt
477.	Võ Thị Mỹ	Thon	96	74	Đạt
478.	Lê Minh	Thông	96	80	Đạt
479.	Nguyễn Thị Bích	Thu	94	70	Đạt
480.	Phùng Xuân	Thu	96	74	Đạt
481.	Trần Thị Anh	Thu	96	84	Đạt
482.	Hoàng Thị Minh	Thu	96	80	Đạt
483.	Võ Thị Thanh	Thuận	94	82	Đạt
484.	Nguyễn Tiến	Thuật	93	78	Đạt

485.	Phạm Văn	Thuật	94	78	Đạt
486.	Trần Thị	Thương	98	94	Đạt
487.	Đinh Thị	Thương	93	78	Đạt
488.	Phan Thị Mai	Thương	94	90	Đạt
489.	Võ Thị Diễm	Thúy	95	78	Đạt
490.	Trần Thị	Thúy	92	70	Đạt
491.	Nguyễn Thị	Thúy	96	82	Đạt
492.	Lê Thị Thanh	Thúy	93	76	Đạt
493.	Trương Thị	Thùy	91	70	Đạt
494.	Nguyễn Thị Thu	Thủy	98	82	Đạt
495.	Trần Thu	Thủy	95	70	Đạt
496.	Phạm Thu	Thủy	95	76	Đạt
497.	Kpã Thị Bích	Thủy	95	78	Đạt
498.	Phan Văn	Thủy	82	70	Đạt
499.	Lô Thị	Thủy	95	94	Đạt
500.	Trần Thị Như	Thủy	94	70	Đạt
501.	Lê Thị Hà	Tiên	89	70	Đạt
502.	Đào Duy	Tiên	92	72	Đạt
503.	Nguyễn Hải	Tiến	76	70	Đạt
504.	Nguyễn Thị Ngọc	Tiến	85	82	Đạt
505.	Vũ Hoài	Tiến	70	70	Đạt
506.	Niê Ngọc	Tiến	99	76	Đạt
507.	Nguyễn Ngọc	Tiến	88	76	Đạt
508.	Lê Quang	Tiến	94	70	Đạt
509.	Nguyễn Minh	Tiến	96	84	Đạt
510.	Nguyễn Văn	Tiến	92	70	Đạt
511.	Nguyễn Thanh	Tiến	79	70	Đạt
512.	Trần Phước	Tiến	90	76	Đạt
513.	Nguyễn Xuân	Tiến	100	98	Đạt
514.	Phan Trung	Tín	97	70	Đạt
515.	Cáp Trung	Tín	87	70	Đạt
516.	Huỳnh Trung	Tín	96	74	Đạt
517.	Phạm Văn	Tính	94	86	Đạt
518.	Ngô Quý	Tinh	82	80	Đạt
519.	Phạm	Tinh	71	74	Đạt
520.	Phạm Minh	Toàn	71	84	Đạt
521.	Hà Văn	Trạch	86	70	Đạt
522.	Bùi Văn	Trai	73	88	Đạt
523.	Huỳnh Thị Minh	Trâm	86	82	Đạt
524.	Nguyễn Thị Thuý	Trâm	96	86	Đạt
525.	Nguyễn Thị Bích	Trâm	92	86	Đạt

526.	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	98	76	Đạt
527.	Nguyễn Thị Phương	Trang	88	80	Đạt
528.	Nguyễn Thị	Trang (09/8/1990)	92	80	Đạt
529.	Nguyễn Thị	Trang (10/3/1994)	87	82	Đạt
530.	Mai Thùy	Trang	79	72	Đạt
531.	Huỳnh Thị Thùy	Trang	94	90	Đạt
532.	Lê Thị	Trang	94	86	Đạt
533.	Trần Thị Ngọc	Trang	97	70	Đạt
534.	Trần Thị Thanh	Trang	98	88	Đạt
535.	Trần Thị Cao	Trang	96	78	Đạt
536.	Đoàn Thị Kim	Trang	95	70	Đạt
537.	Nguyễn Thị	Trang (02/8/1988)	94	72	Đạt
538.	Đỗ Nguyễn Thùy	Trang	84	70	Đạt
539.	Lê Hà Khánh	Trang	92	70	Đạt
540.	Nguyễn Thị Thùy	Trang	92	86	Đạt
541.	Trần Thị Thùy	Trang	90	72	Đạt
542.	Phạm Thị Như	Trang	92	80	Đạt
543.	Mai Phước	Trang	94	72	Đạt
544.	Trần Hữu Thiện	Trí	98	84	Đạt
545.	Hồ Minh	Trí	92	70	Đạt
546.	Trần Thái	Triệu	94	70	Đạt
547.	Mai Kiều	Trinh	75	70	Đạt
548.	Nguyễn Văn	Trong	98	70	Đạt
549.	Phan Quang	Trọng	90	70	Đạt
550.	Trần Thanh	Trọng	88	70	Đạt
551.	Ngô Võ Thanh	Trúc	94	80	Đạt
552.	Nguyễn Thị Thùy	Trúc	96	70	Đạt
553.	Huỳnh Thanh	Trúc	75	70	Đạt
554.	Nguyễn Thanh	Trúc	82	78	Đạt
555.	Vũ Trọng	Trung	71	70	Đạt
556.	Nguyễn Văn	Trung	92	70	Đạt
557.	Hoàng Ngọc	Trung	91	80	Đạt
558.	Lê Đình	Trường	70	74	Đạt
559.	Đặng Đăng	Trường	95	94	Đạt
560.	Dương Thanh	Truyền	84	70	Đạt

561.	Trần Anh	<b>Tú</b>	96	70	Đạt
562.	Nguyễn Duy	<b>Tuấn</b>	87	80	Đạt
563.	Trần Văn	<b>Tuấn</b>	90	84	Đạt
564.	Nguyễn Trọng	<b>Tuấn</b>	88	70	Đạt
565.	Nguyễn Văn	<b>Tuấn</b>	84	70	Đạt
566.	Lê Anh	<b>Tuấn</b> (26/9/1995)	87	70	Đạt
567.	Tôn Thất Minh	<b>Tuấn</b>	94	80	Đạt
568.	Đông Minh	<b>Tuấn</b>	92	70	Đạt
569.	Võ Minh	<b>Tuấn</b>	96	70	Đạt
570.	Lê Anh	<b>Tuấn</b> (13/5/1991)	82	70	Đạt
571.	Nguyễn Thị Kim	<b>Tuyên</b>	96	82	Đạt
572.	Đình Thị	<b>Tuyệt</b>	94	70	Đạt
573.	Châu Thị	<b>Tuyệt</b>	83	70	Đạt
574.	Nguyễn Thị Ánh	<b>Tuyệt</b>	94	76	Đạt
575.	Nguyễn Thụy	<b>Uyên</b>	96	82	Đạt
576.	Phạm Thị Hồng	<b>Vân</b>	95	90	Đạt
577.	Huỳnh Hoàng Bảo	<b>Vân</b>	92	86	Đạt
578.	Trần Thị Anh	<b>Vân</b>	96	94	Đạt
579.	Ngô Thị Hồng	<b>Vân</b>	92	70	Đạt
580.	Nguyễn Thụy Bích	<b>Vân</b>	94	70	Đạt
581.	Trần Hữu	<b>Vĩ</b>	92	78	Đạt
582.	Nguyễn Hoàng Thế	<b>Viên</b>	92	74	Đạt
583.	Nguyễn Đình Anh	<b>Viện</b>	95	70	Đạt
584.	Dương Minh	<b>Việt</b>	93	84	Đạt
585.	Võ Hoàng	<b>Việt</b>	94	92	Đạt
586.	Trần Hữu	<b>Việt</b>	90	70	Đạt
587.	Trần Lê	<b>Vinh</b>	94	78	Đạt
588.	Phạm Tiến	<b>Vinh</b>	92	84	Đạt
589.	Nguyễn Thới Trường	<b>Vịnh</b>	92	84	Đạt
590.	Trương Đình	<b>Vũ</b>	95	70	Đạt
591.	Lê Ngọc	<b>Vũ</b>	70	70	Đạt
592.	Phạm Trần Hoàng	<b>Vũ</b>	94	70	Đạt
593.	Nguyễn Hữu Thanh	<b>Vũ</b>	92	70	Đạt
594.	Đặng Văn	<b>Vương</b>	98	86	Đạt
595.	Trần Quốc	<b>Vương</b>	89	76	Đạt
596.	Nguyễn Quốc	<b>Vương</b>	94	78	Đạt

597.	Phạm Minh	Vương	96	70	Đạt
598.	Nguyễn Thành	Vương	92	70	Đạt
599.	Huỳnh Thị Hạnh	Vương	86	70	Đạt
600.	Đặng Quốc	Vương	94	74	Đạt
601.	Nguyễn Hoàng Thảo	Vy	90	72	Đạt
602.	Lý Thảo	Vy	94	76	Đạt
603.	Trần Tường	Vy	96	74	Đạt
604.	Phạm Bạch Long	Vỹ	96	70	Đạt
605.	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	99	90	Đạt
606.	Nguyễn Thị Ánh	Xuân	90	90	Đạt
607.	Nguyễn Tấn	Xuân	93	90	Đạt
608.	Nguyễn Thị Ngọc	Xuân	100	90	Đạt
609.	Nguyễn Thị Minh	Yên	97	72	Đạt
610.	Bùi Thị Hải	Yên	79	76	Đạt
611.	Lê Thị	Yên	94	72	Đạt
612.	Nguyễn Hoàng	Yên	96	84	Đạt
613.	Đặng Thị Hải	Yên	81	76	Đạt
614.	Nguyễn Phi	Yên	85	94	Đạt
615.	Nguyễn Thị Kim	Yên	77	70	Đạt

2. Các thí sinh thi cấp lại do chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn:

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
		KIẾN THỨC CƠ SỞ	KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN	
1.	Phạm Tuấn Anh	98	Không phải thi	Đạt
2.	Đình Văn Cường	96	Không phải thi	Đạt
3.	Phùng Thị Thúy	73,75	Không phải thi	Đạt
4.	Nguyễn Hữu Đức	72	Không phải thi	Đạt
5.	Nguyễn Văn Hải	90	Không phải thi	Đạt
6.	Nguyễn Duy Hoan	88	Không phải thi	Đạt
7.	Nguyễn Phi Hoàng	92	Không phải thi	Đạt
8.	Đỗ Nguyễn Thanh Hùng	82	Không phải thi	Đạt
9.	Thiều Xuân Hương	94	Không phải thi	Đạt
10.	Lê Nguyễn Thanh Huy	90	Không phải thi	Đạt
11.	Trần Thị Gia Khánh	85	Không phải thi	Đạt

12.	Phan Minh Diệu	My	86	Không phải thi	Đạt
13.	Hồ Hữu	Ngọc	82	Không phải thi	Đạt
14.	Nguyễn Tấn	Sĩ	86	Không phải thi	Đạt
15.	Nguyễn Minh	Trí	82	Không phải thi	Đạt
16.	Trần Thị Nhã	Trúc	70	Không phải thi	Đạt
17.	Nguyễn Thị Tố	Yên	97	Không phải thi	Đạt

**II. Danh sách điểm thi của các thí sinh dự thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề Môi giới bất động sản (không đạt yêu cầu), bao gồm:**

1. Các thí sinh dự thi lần đầu:

STT	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
			KIẾN THỨC CƠ SỞ	KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN	
1.	Nguyễn Xuân	An	89	60	Không đạt
2.	Ái Dương Thanh	An	92	60	Không đạt
3.	Trần Tuấn	Anh	96	60	Không đạt
4.	Hoàng Nghĩa	Anh	88	60	Không đạt
5.	Lê Trịnh Hải	Anh	71	56	Không đạt
6.	Lục Đình	Bắc	70	54	Không đạt
7.	Huỳnh Khánh	Bình	96	54	Không đạt
8.	Đào Văn	Bình	75,5	60	Không đạt
9.	Lê Quang	Bình	71,5	56	Không đạt
10.	Huỳnh Minh	Cảnh	94	56	Không đạt
11.	Trương Thị Kim	Châu	96	58	Không đạt
12.	Đoàn Thị Mỹ	Chi	96	60	Không đạt
13.	Trần Văn	Chinh	81,75	58	Không đạt
14.	Châu Nguyên	Chương	94	56	Không đạt
15.	Thái Quốc	Cường	86	62	Không đạt
16.	Vân Đại	Cường	85	54	Không đạt
17.	Nguyễn Văn	Đại	96	54	Không đạt
18.	Trần Mộng	Đạt	95,25	62	Không đạt
19.	Lê Huy	Đạt	98	60	Không đạt
20.	Trần Đình Anh	Đức	92	62	Không đạt
21.	Bùi Đình	Đức	88	62	Không đạt
22.	Trần Thị Phương	Dung	96	52	Không đạt
23.	Nguyễn Thị Thùy	Dung (19/3/1991)	88	62	Không đạt
24.	Nguyễn Văn	Dương	84	50	Không đạt
25.	Trần Thị	Giang	92	56	Không đạt
26.	Trần Thị	Hà	94	50	Không đạt
27.	Hồ Văn Biển	Hải	82	56	Không đạt

28.	Đặng Việt Hải	92	60	Không đạt
29.	Trần Thị Hằng	94	62	Không đạt
30.	Hoàng Nghĩa Hào	92	54	Không đạt
31.	Nguyễn Việt Hậu	92	56	Không đạt
32.	Trần Thị Ngọc Hoa	92	62	Không đạt
33.	Trần Quốc Hoàng	92	60	Không đạt
34.	Trần Thị Mỹ Huệ	96	62	Không đạt
35.	Huỳnh Ngọc Hùng	96	62	Không đạt
36.	Mai Quốc Hùng	62	62	Không đạt
37.	Nguyễn Trần Hùng	66	60	Không đạt
38.	Nguyễn Văn Hùng	41	60	Không đạt
39.	Mai Tấn Hưng	80	60	Không đạt
40.	Nguyễn Thái Khiêm	73	62	Không đạt
41.	H. Ninh Kbuor Krong	62	70	Không đạt
42.	Nguyễn Trọng Lâm	61	50	Không đạt
43.	Hoàng Thị Lâm	94	52	Không đạt
44.	Đặng Thị Liên	54	30	Không đạt
45.	Nguyễn Đức Linh	58	70	Không đạt
46.	Phan Cẩm Tuyết Loan	90	61	Không đạt
47.	Trần Quốc Mẫn	61	70	Không đạt
48.	Phạm Nguyễn Nhật Minh	80	60	Không đạt
49.	Nguyễn Phan Khánh Ngân	60	70	Không đạt
50.	Đình Phú Nghĩa	74	51	Không đạt
51.	Trần Thị Ánh Nhiên	80	53	Không đạt
52.	Huỳnh Đức Như	98	60	Không đạt
53.	Nguyễn Thị Hồng Nhung 03/10/1986	58	71	Không đạt
54.	Nguyễn Trọng Nhựt	93,5	53	Không đạt
55.	Trần Thị Thùy Ninh	90	48	Không đạt
56.	Phạm Ngọc Oanh	94	63	Không đạt
57.	Nguyễn Thị Phăng	95	61	Không đạt
58.	Dư Hoàng Phát	86	57	Không đạt
59.	Hồ Văn Phi	71	62	Không đạt
60.	Bùi Thị Ánh Phi	65	53,75	Không đạt
61.	Phạm Ngọc Phụng	91,5	55	Không đạt
62.	Quách Hữu Phước	75	54	Không đạt
63.	Trương Như Phước	91	60,75	Không đạt
64.	Nguyễn Hữu Phước	95	51	Không đạt
65.	Hoàng Thị Lam Phương	92	56	Không đạt
66.	Nguyễn Duy Phương	92	61	Không đạt

67.	Nguyễn Anh	Quốc	88	54	Không đạt
68.	Trần Ngọc	Quyên	82	46	Không đạt
69.	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	50	70	Không đạt
70.	Nguyễn Thành	Sơn	83	62,5	Không đạt
71.	Đặng Hoài	Sơn	90	59	Không đạt
72.	Hồ Minh	Tâm	82	59	Không đạt
73.	Đặng Thành	Tân	88	54	Không đạt
74.	Lê Minh	Thắng	96	54	Không đạt
75.	Châu Ngọc	Thành	90	50	Không đạt
76.	Huỳnh Chí	Thành	96	54	Không đạt
77.	Nguyễn Xuân	Thành	95	56	Không đạt
78.	Nguyễn Thị	Thanh 23/5/1990	85	62	Không đạt
79.	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	93	52	Không đạt
80.	Nguyễn Văn	Thảo (17/6/1981)	83	44	Không đạt
81.	Phạm Thị	Thế	96	56	Không đạt
82.	Cao Thị Yến	Thi	96	56	Không đạt
83.	Dương Đăng	Thiện	97	58	Không đạt
84.	Nguyễn Thị Mỹ	Thoan	96	50	Không đạt
85.	Bùi Nguyên	Thời	92	62	Không đạt
86.	Phạm Phương	Thom	86	60	Không đạt
87.	Võ Quốc	Thuần	94	58	Không đạt
88.	Đặng Văn	Thuận	96	50	Không đạt
89.	Nguyễn Thiện	Thuật	89	52	Không đạt
90.	Phạm Thị	Thương	95	62	Không đạt
91.	Nguyễn Thị Bích	Thùy	86	62	Không đạt
92.	Trương Nguyễn Diễm	Thụy	96	56	Không đạt
93.	Trương Hạ Thủy	Tiên	58	58	Không đạt
94.	Lê Văn	Tĩnh	85	62	Không đạt
95.	Nguyễn Đăng	Tĩnh	60	80	Không đạt
96.	Nguyễn Minh	Toàn	54	58	Không đạt
97.	Trương Thảo Huyền	Trân	94	54	Không đạt
98.	Phạm Hồng	Trang	82	54	Không đạt
99.	Tô Thị Thu	Trang	96	40	Không đạt
100.	Trần Quốc	Trí	83	54	Không đạt
101.	Nguyễn Thanh	Trí	81	60	Không đạt
102.	Lại Thị Mỹ	Trinh	42	70	Không đạt
103.	Trần Quốc	Trọng	82	58	Không đạt
104.	Nguyễn Văn	Trọng	92	56	Không đạt

105.	Nguyễn Quang	Trung	54	52	Không đạt
106.	Lê Quốc	Trung	95	54	Không đạt
107.	Nguyễn Văn	Tư	88	52	Không đạt
108.	Đào Anh	Tuấn	90	58	Không đạt
109.	Dương Phước	Tuấn	90	62	Không đạt
110.	Nguyễn Phú	Tùng	70	54	Không đạt
111.	Phạm Văn	Tùng	86	62	Không đạt
112.	Nguyễn	Tương	78	52	Không đạt
113.	Lê Thị Ánh	Tuyết	63	54	Không đạt
114.	Lưu Thị Như	Vân	91	56	Không đạt
115.	Võ Thị Tuyết	Vân	92	60	Không đạt
116.	Đình Văn	Vàng	96	50	Không đạt
117.	Đình Thảo	Vi	94	62	Không đạt
118.	Ngô Thành Công	Vũ	92	60	Không đạt
119.	Ngô Lê Việt	Xuân	96	62	Không đạt
120.	Ngô Thị Lệ Bảo	Yên	87	56	Không đạt

2. Thí sinh dự thi cấp lại do chứng chỉ cũ đã hết hạn:

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
		KIẾN THỨC CƠ SỞ	KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN	
1.	Phạm Thị Thanh Tuyền	56	Không phải thi	Không đạt